

BỘ Y TẾ
TRUNG TÂM MUA SẮM
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA
Số: 1245/TTMS-KHTH

V/v hướng dẫn xây dựng, tổng hợp
nhu cầu Stent đặt động mạch vành
thuộc danh mục mua sắm tập trung
cấp Quốc gia giai đoạn 2027-2029

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

KHẨN

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương/
Đơn vị mua sắm tập trung địa phương;
- Y tế các Bộ/Ngành;
- Các Bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế.

Ngày 31/12/2025, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 57/2025/TT-BYT hướng dẫn về phân nhóm thiết bị y tế theo tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng;

Ngày 09/01/2026, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 01/2026/TT-BYT về ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp Quốc gia đối với thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm;

Căn cứ điểm a) khoản 1 Điều 91 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng chuyên môn phân nhóm đối với Stent đặt động mạch vành thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Quốc gia ngày 30/7/2026;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-TTMS ngày 14/9/2026 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc gia về việc phê duyệt phân nhóm thiết bị y tế theo tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng đối với Stent đặt động mạch vành thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Quốc gia

Để kịp thời tổng hợp số lượng mua sắm Stent đặt động mạch vành (gọi tắt là Stent) từ các cơ sở y tế để làm cơ sở xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) phù hợp theo lộ trình của Thông tư số 01/2026/TT-BYT ngày 09/01/2026, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (Trung tâm) hướng dẫn các đơn vị tổng hợp nhu cầu Stent như sau:

1. Danh mục Stent đã được Hội đồng chuyên Phân nhóm tại Phụ lục 1 kèm theo.
2. Nguyên tắc xác định nhu cầu
 - Căn cứ vào tình hình thực tế mua sắm và sử dụng các loại Stent của kỳ trước (01/01/2024-31/12/2025), thông tin các loại Stent để rà soát, đối chiếu và xác định số lượng đã sử dụng tương với Danh mục đã được phân nhóm.
 - Căn cứ vào khả năng triển khai kỹ thuật trong năm lập kế hoạch và số lượng sử dụng kỳ trước theo phân nhóm nêu trên để tính toán, xác định số lượng

chi tiết theo từng Nhóm và phân chia tiến độ theo từng đợt (mỗi đợt 03 tháng) đáp ứng yêu cầu chuyên môn và tránh việc xây dựng Kế hoạch không sát với thực tế; đồng thời bảo đảm việc sử dụng hài hòa giữa các nhóm, đáp ứng hiệu quả điều trị, hiệu quả kinh tế và cân đối quỹ;

- Dự trù số lượng Stent sử dụng trong thời gian 2 năm (24 tháng, từ ngày 01/7/2027 - 31/6/2029) và phải được tính toán số lượng phù hợp với thời điểm nêu trên và tránh trùng với số lượng Stent trước đó đã mua.

- Bảo đảm trách nhiệm giải trình với các cơ quan liên quan, trong đó bao gồm việc sử dụng cân đối giữa các Nhóm và các lớp phủ khác ngoài danh mục mua sắm tập trung cấp Quốc gia.

3. Hướng dẫn tổng hợp nhu cầu Stent

a. Đối với Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Khẩn trương gửi văn bản hướng dẫn các cơ sở y tế trên toàn tỉnh (bao gồm các cơ sở y tế công lập trực thuộc, cơ sở y tế tư nhân và các cơ sở y tế thuộc Bộ/Ngành trên địa bàn) xây dựng kế hoạch sử dụng Stent theo biểu mẫu (*Chi tiết tại Phụ lục 2*) trên phần mềm của Trung tâm: tbyt.ncdp.vn. Chuyển thông tin tài khoản đăng nhập phần mềm (*Danh sách chi tiết tại Phụ lục 3*) cho các đơn vị trên địa bàn.

- Sở Y tế tổ chức rà soát, tổng hợp nhu cầu, thống nhất nhu cầu sử dụng Stent của tất cả các cơ sở y tế trên toàn tỉnh (bao gồm các cơ sở y tế công lập trực thuộc, cơ sở y tế tư nhân và các cơ sở y tế thuộc Bộ/Ngành trên địa bàn).

b. Đối với Y tế các Bộ/Ngành:

- Khẩn trương gửi văn bản hướng dẫn các cơ sở y tế trực thuộc xây dựng kế hoạch sử dụng Stent phù hợp với nhu cầu sử dụng, tình hình sử dụng Stent cùng lớp phủ của các năm trước, gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố nơi đơn vị đóng trên địa bàn để tổng hợp và gửi cơ quan quản lý Y tế Bộ/Ngành để báo cáo. Chuyển thông tin tài khoản đăng nhập phần mềm (*chi tiết tại Phụ lục 3*) cho các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

- Phối hợp với Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương/Đơn vị mua sắm tập trung địa phương trong việc tổng hợp nhu cầu sử dụng Stent của các đơn vị trực thuộc.

c. Đối với các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế:

- Xây dựng kế hoạch sử dụng Stent phù hợp với nhu cầu sử dụng, mô hình bệnh tật, tình hình sử dụng Stent của các năm trước; theo biểu mẫu trên phần mềm của Trung tâm: tbyt.ncdp.vn; tài khoản đăng nhập (*chi tiết tại Phụ lục 3*).

- Tổ chức rà soát, thống nhất nhu cầu sử dụng Stent và gửi trực tiếp về Trung tâm trên phần mềm và văn bản chính thức.

d. Các đơn vị tham khảo hướng dẫn sử dụng phần mềm tổng hợp nhu cầu Stent (*chi tiết tại Phụ lục 4*). Nếu có thắc mắc liên hệ đầu mối Trung tâm.

4. Các tài liệu đề nghị gửi kèm theo:

a. Đối với các cơ sở y tế đề xuất nhu cầu:

- Công văn đề xuất sử dụng Stent trong đó cam kết sử dụng số lượng đã đề xuất theo kế hoạch, đảm bảo chống lãng phí.

- Kế hoạch sử dụng Stent theo biểu mẫu trên phần mềm của Trung tâm. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện kết quả sử dụng Stent của kỳ trước từ ngày 01/01/2024 - 31/12/2025 (*Chi tiết tại biểu mẫu 01 Phụ lục 2 kèm theo*). Giải trình tóm tắt kế hoạch mua Stent đang đề nghị; nếu có thay đổi tăng hoặc giảm trên 30% số lượng đã sử dụng của kỳ trước phải giải trình, thuyết minh cụ thể (*So sánh với tổng của mỗi lớp phủ; ví dụ: Tổng số lượng đề xuất của 2 năm không vượt 30% tổng số lượng kỳ trước của Stent cùng loại lớp phủ, nếu vượt 30% thì giải trình lý do cụ thể*). Lựa chọn đăng ký số lượng tùy chọn mua thêm (30% số lượng đề xuất) nếu cần thiết.

- Biên bản họp thống nhất của Hội đồng chuyên môn/khoa học của cơ sở y tế.

b. Đối với các Sở Y tế (đơn vị tổng hợp nhu cầu):

- Công văn và kế hoạch sử dụng Stent theo biểu mẫu trên phần mềm của các cơ sở y tế đã được Sở Y tế thống nhất (*Chi tiết tại biểu mẫu 02 Phụ lục 2 kèm theo*).

- Bảng tổng hợp số lượng đề xuất chung của toàn tỉnh, chi tiết theo từng đơn vị theo biểu mẫu trên phần mềm (*Chi tiết tại biểu mẫu 03 Phụ lục 2 kèm theo*).

- Biên bản của Sở Y tế thống nhất về số lượng Stent, nhu cầu sử dụng Stent của các cơ sở y tế đóng trên địa bàn (kèm theo toàn bộ tài liệu liên quan đề xuất nhu cầu Stent của các cơ sở y tế: Công văn, Kế hoạch sử dụng Stent; Thuyết minh tình hình sử dụng Stent; Biên bản họp của Hội đồng chuyên môn/khoa học).

5. Cơ sở y tế không có kế hoạch sử dụng Stent đặt động mạch vành thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia giai đoạn 2027-2029 nêu trên, đề nghị các đơn vị có công văn xác nhận gửi về Trung tâm để tổng hợp, báo cáo và đồng thời báo cáo với Sở Y tế trên địa bàn tổng hợp (nếu là cơ sở y tế trực thuộc Sở).

Đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Y tế các bộ, ngành, các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế triển khai thực hiện. Đề nghị các đơn vị gửi về Trung tâm và nhập liệu trên phần mềm tbyt.ncdp.vn **trước ngày 14/10/2026**. Địa chỉ: Văn thư Trung tâm, nhà D, 138A Giảng Võ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình xây dựng và tổng hợp dự trù Stent nếu có vướng mắc xin liên hệ Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, liên hệ số điện thoại các đầu mối theo dõi và chủ động tham gia nhóm (*Chi tiết tại Phụ lục 4*):

(1) Các tỉnh/thành phố từ thành phố Đà Nẵng trở ra các tỉnh miền Bắc liên hệ: bà Đặng Thị Hồng Điệp, SĐT: 0944099326;

(2) Các tỉnh/thành phố từ tỉnh Quảng Ngãi trở vào các tỉnh miền Nam : ông Hoàng Hữu Mạnh, SĐT: 0398727594;

(3) Mọi vướng mắc khác cần giải đáp xin liên hệ: ông Phan Tiến Nghĩa, SĐT: 0965.072.221.

Nếu quá thời hạn trên mà Trung tâm không nhận được công văn tổng hợp nhu cầu, Trung tâm sẽ không chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu của các đơn vị gửi chậm và hiểu là các đơn vị không có nhu cầu sử dụng. Sở Y tế các tỉnh, thành phố, y tế các bộ ngành, các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ phải chịu trách nhiệm về việc không có Stent sử dụng cho việc chữa bệnh của đơn vị mình.

Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia kính đề nghị đồng chí Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng đơn vị khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- Vụ/Cục: KHTC, Hạ tầng và TBYT;
- Các PGĐ (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, KHTH.



GIÁM ĐỐC

Lê Thành Công





PHỤ LỤC 1: Danh mục phân nhóm Stent đặt động mạch vành thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Quốc gia

I. Danh mục Phủ thuốc Sirolimus có polymer, khung bằng hợp kim có độ dày thanh stent > 60µm

TT	Nhóm theo Thông tư số 57/2025/TT-BYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Yêu cầu	Xuất xứ
1.	Nhóm 3	Phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 13485	Được phép lưu hành tại Hoa Kỳ theo phê duyệt của FDA (PMA) hoặc được phép lưu hành tại Nhật Bản theo quy định của MHLW.	- Phủ thuốc Sirolimus có polymer, khung bằng hợp kim có độ dày thanh stent >60µm; - Kết quả nghiên cứu lâm sàng đối chứng ngẫu nhiên (RCT). Tạp chí tim mạch chuyên ngành can thiệp hoặc được Bộ Y tế chứng nhận; số lượng ca: >=1000 bệnh nhân; thời gian theo dõi: >=12 tháng.	Các nước thuộc G7/Các nước thành viên EU/Thụy sĩ
2.	Nhóm 3	Phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 13485	Được phép lưu hành tại Hoa Kỳ theo quy định của FDA hoặc tại các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu (EU).	- Phủ thuốc Sirolimus có polymer, khung bằng hợp kim có độ dày thanh stent >60µm; - Kết quả nghiên cứu lâm sàng đa trung tâm, Tạp chí tim mạch chuyên ngành can thiệp hoặc được Bộ Y tế chứng nhận; số lượng ca: >=300 bệnh nhân; thời gian theo dõi: >=12 tháng.	Các nước thành viên EU/G7/ Thụy sĩ
3.	Nhóm 3	Phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 13485	Được phép lưu hành tại Hoa Kỳ theo quy định của FDA hoặc tại các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu (EU)	- Phủ thuốc Sirolimus có polymer, khung bằng hợp kim có độ dày thanh stent >60µm; - Chiều dài Stent tối thiểu <=48mm - Kết quả nghiên cứu lâm sàng/thử nghiệm lâm sàng: Tạp chí tim mạch chuyên ngành can thiệp hoặc được Bộ Y tế chứng nhận; số	Các nước thành viên EU/Thụy sĩ/ G7

				lượng ca; số lượng ca: ≥ 100 bệnh nhân; thời gian theo dõi: ≥ 12 tháng.	
4	Nhóm 3	Phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 13485	Được phép lưu hành tại các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu (EU).	- Phủ thuốc Sirolimus có polymer, khung bằng hợp kim có độ dày thanh stent $>60\mu\text{m}$; - Kết quả nghiên cứu lâm sàng/thử nghiệm lâm sàng: Tạp chí tim mạch chuyên ngành can thiệp hoặc được Bộ Y tế chứng nhận; số lượng ca: <1000 bệnh nhân; thời gian theo dõi: ≥ 12 tháng.	Đông Nam Á, Israel
5.	Nhóm 3	Phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 13485	Được phép lưu hành tại Hoa Kỳ theo quy định của FDA hoặc tại các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu (EU).	- Phủ thuốc Sirolimus có polymer, khung bằng hợp kim có độ dày thanh stent $>60\mu\text{m}$; - Bao gồm chiều dài Stent: $>48\text{mm}$; - Kết quả nghiên cứu lâm sàng/thử nghiệm lâm sàng: Tạp chí tim mạch chuyên ngành can thiệp hoặc được Bộ Y tế chứng nhận; số lượng ca: ≥ 100 bệnh nhân; thời gian theo dõi: ≥ 12 tháng.	Các nước thành viên EU/Thụy Sĩ/G7/Brazil/Ấn Độ
6.	Nhóm 3	Phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 13485	Được phép lưu hành tại Hoa Kỳ theo quy định của FDA hoặc tại các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu (EU).	- Phủ thuốc Sirolimus có polymer, khung bằng hợp kim có độ dày thanh stent $>60\mu\text{m}$; - Kết quả nghiên cứu lâm sàng/thử nghiệm lâm sàng: Tạp chí tim mạch chuyên ngành can thiệp hoặc được Bộ Y tế chứng nhận; số lượng ca: ≥ 100 bệnh nhân; thời gian theo dõi: ≥ 12 tháng.	Châu Á, Brazil, Nga

*Lưu ý:

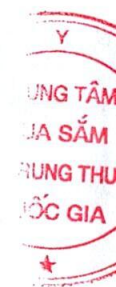
- μm : Micromet.

- Đối với nghiên cứu lâm sàng: cho phép sử dụng nghiên cứu theo dòng/họ sản phẩm của các hãng.

- Đối với nhóm STT số 5, đơn vị cân nhắc dự trừ dưới 10% tổng số lượng Stent các nhóm, các lớp phủ, vì đây là nhóm Stent đặc biệt phục vụ các bệnh nhân có tổn thương dài do số lượng ca bệnh có tổn thương dài không lớn ($<10\%$).

II. Danh mục Phủ thuốc Everolimus có polymer, khung bằng hợp kim có độ dày thanh stent > 60µm.

TT	Nhóm theo Thông tư số 57/2025/TT-BYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Yêu cầu:	Xuất xứ
1.	Nhóm 3	Phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 13485	Được phép lưu hành tại Hoa Kỳ theo quy định của FDA (PMA)	- Phủ thuốc Everolimus có polymer, khung bằng hợp kim có độ dày thanh stent > 60µm; - Kết quả nghiên cứu lâm sàng đối chứng ngẫu nhiên (RCT). Tạp chí tim mạch chuyên ngành can thiệp hoặc được Bộ Y tế chứng nhận; số lượng ca: ≥ 1000 bệnh nhân; thời gian theo dõi: ≥ 12 tháng.	Các nước thuộc G7/Các nước thành viên EU
2.	Nhóm 3	Phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 13485	Được phép lưu hành tại các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu (EU)	- Phủ thuốc Everolimus có polymer, khung bằng hợp kim có độ dày thanh stent > 60µm; - Kết quả nghiên cứu lâm sàng đa trung tâm, Tạp chí tim mạch chuyên ngành can thiệp hoặc được Bộ Y tế chứng nhận: <1000 bệnh nhân; số lượng ca: thời gian theo dõi: ≥ 12 tháng.	Các nước thành viên EU/G7/Nga/Ấn Độ/Hàn Quốc



3.	Nhóm 3	Phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 13485	Được phép lưu hành tại các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu (EU)	- Phủ thuốc Everolimus có polymer, khung bằng hợp kim có độ dày thanh stent > 60µm; - Kết quả nghiên cứu lâm sàng/thử nghiệm lâm sàng hoặc được Bộ Y tế chứng nhận: Tạp chí tim mạch chuyên ngành can thiệp; số lượng ca: <1000 bệnh nhân; thời gian theo dõi: >=12 tháng.	Đông Nam Á
----	--------	--	---	--	------------

*Lưu ý:

- µm: Micromet.

- Đối với nghiên cứu lâm sàng: cho phép sử dụng nghiên cứu theo dòng/họ sản phẩm của các hãng.



PHỤ LỤC 2: CÁC BIỂU MẪU TỔNG HỢP NHU CẦU

(tự động xuất ra từ phần mềm)

«DON_VI_LAP (Cơ sở y tế)

Biểu mẫu 01

BÁO CÁO TỔNG HỢP NHU CẦU SỬ DỤNG VẬT TƯ Y TẾ
 (Kèm theo công văn số - ngày tháng năm 20)

[illegible]

Lưu ý:

- Số lượng đề xuất năm 1 và số lượng đề xuất năm 2 được tính từ ngày 01/07/2027 đến ngày 30/06/2029.
- Bệnh viện dự trù số lượng không trùng lặp với các mặt hàng đã mua sắm trước thời điểm Ngày 01/07/2027
- Đối với các mặt hàng dự trù số lượng lớn hơn 30% so với số lượng kỳ trước, đề nghị các bệnh viện giải trình tại từng mặt hàng.
- Số lượng kỳ trước là số lượng đã sử dụng từ thời điểm 01/01/2024 – 31/12/2025 bao gồm tất cả số lượng do BHYT thanh toán và do đơn vị tự chi trả.

Số điện thoại:
Mã khám chữa bệnh:
«ma_kham_chuabenh»

Người lập biểu
(Kí và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Thời điểm in:
Mã báo cáo phần mềm: «**tự động xuất từ phần mềm**»



«DON_VI_LAP (Sở Y tế)»

Biểu mẫu 02

BÁO CÁO TỔNG HỢP NHU CẦU SỬ DỤNG VẬT TƯ Y TẾ

(Kèm theo công văn số

- ngày tháng năm 20)

[illegible]

Lưu ý:

- Số lượng đề xuất năm 1 và số lượng đề xuất năm 2 được tính từ ngày 01/07/2027 đến ngày 30/06/2029.
- Bệnh viện dự trừ số lượng không trùng lặp với các mặt hàng đã mua sắm trước thời điểm Ngày 01/07/2027
- Đối với các mặt hàng dự trừ số lượng lớn hơn 30% so với số lượng kỳ trước, đề nghị các bệnh viện giải trình tại từng mặt hàng.

Số điện thoại:
Mã khám chữa bệnh:
«ma kham chuabenh»

Người lập biểu
(Kí và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Thời điểm in:
Mã báo cáo phần mềm: «**tự động xuất từ phần mềm**»



[illegible]

Số điện thoại:
Mã khám chữa bệnh:
«**ma kham chuabenh**»

Người lập biểu
(Kí và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Thời điểm in:
Mã báo cáo phần mềm: «tự động xuất từ
phần mềm»

100

u

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH TÀI KHOẢN CẤP CHO SỞ Y TẾ VÀ CƠ SỞ Y TẾ

(phục vụ đăng nhập phần mềm tại tbyt.ncdp.vn)

1. Tài khoản Sở Y tế:

STT	TÊN ĐƠN VỊ QUẢN LÝ	TÊN ĐĂNG NHẬP	MẬT KHẨU
1	Sở Y tế tỉnh An Giang	syt.angiang_vattu	A0ljhM2o
2	Sở y tế tỉnh Bắc Ninh	syt.bacninh_vattu	ZJ8iN9A4
3	Sở Y tế tỉnh Cà Mau	syt.camau_vattu	3rREmTVh
4	Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk	syt.daklak_vattu	MnWImfEc
5	Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp	syt.dongthap_vattu	0n4QSjif
6	Sở Y tế tỉnh Gia Lai	syt.gialai_vattu	ETlIcjeY
7	Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh	syt.hatinh_vattu	AD77RN8Q
8	Sở y tế tỉnh Hưng Yên	syt.hungyen_vattu	w7Xwbwfr
9	Sở Y tế tỉnh Khánh Hoà	syt.khanhhoa_vattu	E1rpOTNv
10	Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng	syt.lamdong_vattu	QXu2a9En
11	Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn	syt.langson_vattu	rkYdc7sq
12	Sở Y tế tỉnh Lào Cai	syt.laocai_vattu	hliLA6TQ
13	Sở Y tế tỉnh Nghệ An	syt.nghean_vattu	sMEdQQcT
14	Sở Y tế tỉnh Ninh Bình	syt.ninhbinh_vattu	8lpYhKUZ
15	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	syt.phutho_vattu	UttNDIuY
16	Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi	syt.quangngai_vattu	wksiy7oF
17	Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh	syt.quangninh_vattu	Bkd4D4YE
18	Sở Y tế Quảng Trị	syt.quangtri_vattu	JUYlb3a8
19	Sở Y tế tỉnh Tây Ninh	syt.tayninh_vattu	N5x6FDg4
20	Sở Y tế Thái Nguyên	syt.thainguyen_vattu	Nmg0vSo0
21	Sở Y tế Thanh Hóa	syt.thanhhoa_vattu	gMAXsSdS
22	Sở Y tế Thành phố Cần Thơ	syt.thanhphocantho_vattu	QoLi1FT7
23	Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng	syt.thanhphodanang_vattu	yfiWCLP6
24	Sở Y tế Thành phố Đồng Nai	syt.thanhphodongnai_vattu	HOEra9Pz
25	Sở Y tế Thành phố Hải Phòng	syt.thanhphohaiphong_vattu	cIlC8JKL
26	Sở Y tế Thành phố Hà Nội	syt.thanhphohanoi_vattu	Euwxoppx
27	Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh	syt.thanhphohochiminh_vattu	P4krhFT8
28	Sở Y tế Thành phố Huế	syt.thanhphohue_vattu	43HqEW34
29	Sở Y tế Tuyên Quang	syt.tuyenquang_vattu	4yUwfYJg
30	Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	syt.vinhlong_vattu	NMudMMv3

**Lưu ý: Đề nghị các Sở Y tế liên hệ đầu mối tại Trung tâm (trên công văn) nếu đơn vị chưa có trong danh sách mà có đơn vị có kỹ thuật đặt động mạch vành trên địa bàn quản lý để cấp tài khoản. Các đơn vị thay đổi mật khẩu, nhập thông tin đầu mối liên hệ ngay sau lần đăng nhập đầu tiên.*

2. Tài khoản cơ sở y tế:

STT	Tên đơn vị	Mã Khám chữa bệnh	Tên đăng nhập	Mật khẩu
1	Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2	27009	27009_vatu	XHdSrZtU6P4MRJ
2	Bệnh viện Quân Y 110	27010	27010_vatu	5FcKqn6bkpCTfH
3	Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1	24011	24011_vatu	y5yckKVtEb95tY
4	Bệnh viện Quân y 110 (Cơ sở 2)	24019	24019_vatu	SjCkeLRYx7Sci4
5	Bệnh Viện Nội Tiết Bắc Ninh	24023	24023_vatu	K92by7MQWB6p6w
6	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Ninh Bình	37101	37101_vatu	962m65mtzzpKqS
7	Bệnh viện Đa Khoa Hà Nam	35001	35001_vatu	P2jtrSmdPyeTmX
8	Bệnh viện Bạch Mai	01929	01929_vatu	AM7zf2ChhFyWLw
9	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	01901	01901_vatu	ppiGxcsNAqkaDK
10	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	01014	01014_vatu	9kvyiH43JgjEMz
11	Bệnh viện Đại học Y Dược	01055	01055_vatu	BCRw7JW63hPfcc
12	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	01934	01934_vatu	ZuWXgr8GWkxK5j
13	Bệnh viện 19-8, Bộ Công An	01043	01043_vatu	xZAeUzncAnHK6m
14	Bệnh viện Quân Y 354	01015	01015_vatu	6yiejYhrSL8pS8
15	Bệnh viện Bưu Điện	01009	01009_vatu	LCENxv8FGXsq83
16	Bệnh viện Đa Khoa Đức Giang	01025	01025_vatu	f7fgyuUEujd4wJ
17	Bệnh viện Đa Khoa Nông nghiệp_cơ sở 1	01013	01013_vatu	TZGfUFunm6RfMg
18	Bệnh viện Đa Khoa Nông nghiệp_cơ sở 2	01061	01061_vatu	wgtuUTPLY6h5NU
19	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City	01161	01161_vatu	P4bDSyb5Q5Ra6j
20	Bệnh viện Đa Khoa Xanh Pôn	01003	01003_vatu	U2jRKDpchxN27X
21	Bệnh viện E	01007	01007_vatu	WgsnutsFySiE2t
22	Bệnh viện Hữu Nghị	01001	01001_vatu	KFdekASCu7iMzF
23	Bệnh viện Lão khoa Trung ương	01925	01925_vatu	MF6rNJKuFdvj7i
24	Bệnh viện Nhi Trung ương	01915	01915_vatu	XpdyBX8Trm67CX
25	Bệnh viện Quân Y 103	01016	01016_vatu	vu8Fta4JLJAcb
26	Bệnh viện Quân Y 105	01819	01819_vatu	P5xbVJYfMdAaJY
27	Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương	01909	01909_vatu	MjTcs54cxWpjMC
28	Bệnh viện Tim Hà Nội	01919	01919_vatu	Yknruv6yyTmhi7
29	Bệnh viện Tim Hà Nội (Cơ sở 2)	01075	01075_vatu	A3DQGeFjuTkXzF
30	Bệnh viện Thanh Nhàn	01006	01006_vatu	MMnNi3XFh9jgYg
31	Trung Tâm Tim Mạch	01111	01111_vatu	wDsxyYLtkVc8NS
32	Bệnh viện Đa Khoa Tâm Anh	01250	01250_vatu	XFUpTFQsucqVWn
33	Bệnh viện Việt Pháp - Hà Nội	01921	01921_vatu	yuCYQgFqwjhage
34	Bệnh viện Đông Đô	01150	01150_vatu	ifQxXeWFsjHZGZ

35	Công ty TNHH Bệnh viện Hồng Ngọc (Bệnh viện Hồng Ngọc)	01933	01933_vatu	kQQC4nN3Wk5Xnt
36	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	31153	31153_vatu	qHNTA2bbyXaFZf
37	Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng	31313	31313_vatu	WtC74RaVKsfBSa
38	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Đà Nẵng	31331	31331_vatu	9DpFZrJ4Wh87Ft
39	Bệnh viện Đa Khoa Hải Dương	30013	30013_vatu	ppCT2xN3hZAAAQ
40	Bệnh viện Đa Khoa Hòa Bình	30307	30307_vatu	5BT562KS6UJ5yz
41	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Hưng Yên	33011	33011_vatu	d6zXFXQ3Ud7jD2
42	Bệnh viện Đa Khoa Thái Bình	34001	34001_vatu	WS2PN57ywxWYFM
43	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Phú Thọ	25001	25001_vatu	ei2a3EfNzqKFfQ
44	Bệnh viện Đa Khoa Hùng Vương	25329	25329_vatu	fLdW7LwXZRCEKc
45	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Hòa Bình	17001	17001_vatu	afLpYRBEZLBFXm
46	Bệnh viện Hữu nghị Lạc Việt	26193	26193_vatu	HVVTZsNWCcQxSH
47	Bệnh viện Đa Khoa Vĩnh Phúc	26001	26001_vatu	hTMcyDF725wxTX
48	Bệnh viện Bãi Cháy	22002	22002_vatu	VxviKixn7RWPmN
49	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Ninh	22001	22001_vatu	iXa547ru9Fja6e
50	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	22030	22030_vatu	Gu72AvibRURSAz
51	Bệnh viện C Thái Nguyên	19013	19013_vatu	LKsY973tZ7LipT
52	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	19001	19001_vatu	4ADxvaeMALhAqS
53	Bệnh viện Đa Khoa Bắc Kạn	06001	06001_vatu	FV5dPaeSwTgN5w
54	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Thanh Hóa	38280	38280_vatu	UEYhUNUNwkwB3t
55	Bệnh viện Đa Khoa Hợp Lực	38289	38289_vatu	NZgWAaCE3u8BsZ
56	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Lạng Sơn	20001	20001_vatu	7T2meXqHpZGeS5
57	Bệnh viện đa khoa số 1 tỉnh Lào cai	15001	15001_vatu	xWy5XbjVtmAzQm
58	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Tuyên Quang	08101	08101_vatu	nb2MAyApDDVyRU
59	Bệnh viện Đa Khoa Hà Giang Tỉnh Tuyên Quang	02001	02001_vatu	rdP883u2zcjDDX
60	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Lâm Đồng	68001	68001_vatu	VSBqF5yCHwtBg2
61	Bệnh viện Đa Khoa An Phước	60043	60043_vatu	54VYU2addbdzVx
62	Bệnh viện Đa Khoa Gia Đình	48195	48195_vatu	wQ6RzVBWP79xdM
63	Bệnh viện 199 - Bộ Công An	48065	48065_vatu	mAYDvSmvmrzHRu
64	Bệnh viện C Đà Nẵng	48002	48002_vatu	xcvJTFKBXi8gtf
65	Bệnh viện Đà Nẵng	48001	48001_vatu	ra6TK7jksFPMrQ
66	Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng	48124	48124_vatu	yzZgLNBMbcyatz
67	Bệnh viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng	48072	48072_vatu	75GmdG6UAz5SNf
68	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Đà Nẵng	48201	48201_vatu	AC98xTENvsW4Jv
69	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Miền Núi Phía Bắc Quảng Nam	49004	49004_vatu	E2TcV6HC3h7s47
70	Bệnh viện Đa Khoa Quảng Nam	49001	49001_vatu	2LviLuYLCyDGur

THUỐC
GIA

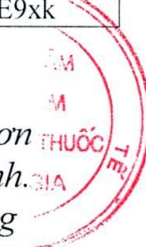
71	Bệnh viện Việt Hàn Đà Nẵng	49013	49013_vatu	MGp3qz67mEnwDR
72	Bệnh viện Đa Khoa Vĩnh Đức	49159	49159_vatu	frfLF4vtyEh9vk
73	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên	66001	66001_vatu	35gwheTzRb6ivP
74	Bệnh viện Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột	66250	66250_vatu	hgCQycc7JKc8KF
75	Bệnh viện Đa Khoa Phú Yên	54001	54001_vatu	n6Q9C7ASXKFhBb
76	Bệnh viện Đa Khoa Gia Lai	64001	64001_vatu	Srha6ADNCCkXD3
77	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Gia Lai	52001	52001_vatu	2bsDfvsCSZPQ7L
78	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Hà Tĩnh	42001	42001_vatu	fmExJw3aBvwWv
79	Bệnh viện Đa Khoa Khánh Hoà	56001	56001_vatu	cCBw5FuRDCLtwv
80	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang	56191	56191_vatu	6AhSpS8Bvt2nxt
81	Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận	58001	58001_vatu	B3bH DU5JnTHF4D
82	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Tây Bắc Tỉnh Nghệ An	40011	40011_vatu	7CAjtg6GxeQCLu
83	Bệnh viện Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An	40001	40001_vatu	HuvyKjmv4zxvF2
84	Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An	40021	40021_vatu	wTUUVARwQeXMPJ
85	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Trị	45010	45010_vatu	gjGQXjAftJeRTM
86	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam Cu Ba Đồng Hới	44005	44005_vatu	MvT24JV3cRhU8g
87	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Ngãi	51001	51001_vatu	u5V6hregBs5NXp
88	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Ngãi 2	62001	62001_vatu	WUNrsGu2Nvf6HH
89	Bệnh viện Đa Khoa Trung ương Huế	46001	46001_vatu	59ibKmZE6gH3zW
90	Bệnh viện Đa Khoa Trung ương Huế cơ sở 2	46204	46204_vatu	PeDXUCr9vSA2Fq
91	Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế	46002	46002_vatu	tfBP6DpGmZxExW
92	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh	75009	75009_vatu	vwMxh7R34dL43P
93	Bệnh viện Đa Khoa Đồng Nai	75001	75001_vatu	HMQMq2gD7BWSaZ
94	Bệnh viện Đa Khoa Thống Nhất Đồng Nai	75002	75002_vatu	gjuAvxDPRPKhf8
95	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Shingmak Đồng Nai	75294	75294_vatu	Qx4KEzN6akdxiX
96	Bệnh viện Đa Khoa Bình Phước	70001	70001_vatu	bugkBMhd2QEfBT
97	Bệnh viện Xuyên Á Tây Ninh	72130	72130_vatu	5zvyYTS59NP556
98	Bệnh viện Đa Khoa Tây Ninh	72001	72001_vatu	cHKYSi3uBqQXMk
99	Bệnh viện Chợ Rẫy	79048	79048_vatu	6JaqhNAUzqVij9
100	Bệnh viện Gia An 115	79616	79616_vatu	DPT3bFZUCD7t9t
101	Bệnh viện Nhi Đồng 1	79405	79405_vatu	53NQzuSuQyiKDR
102	Bệnh viện Nhi Đồng 2	79408	79408_vatu	3S6xPJjzcGRWcb
103	Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố	79532	79532_vatu	cEVnB8V5aeg5AY
104	Bệnh viện Quốc tế City	79505	79505_vatu	r9Nk4QisWwVR3Y

105	Bệnh viện đa khoa tư nhân Xuyên Á	79488	79488_vatu	7DY6Va4WXuLyNj
106	Bệnh viện Đa Khoa Bình Chánh	79038	79038_vatu	FRDSkEXBXGtHcC
107	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức	79036	79036_vatu	vS8fRvDJRrdbE9
108	Bệnh viện 30-4	79011	79011_vatu	p26viiX6hZPanz
109	Bệnh viện Bình Dân	79397	79397_vatu	6gE2ye49P3ZnfN
110	Bệnh viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh	79431	79431_vatu	RWjCKcy7aXeuqn
111	Bệnh viện Nguyễn Trãi	79014	79014_vatu	3RLkaK32Y7mQsr
112	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	79013	79013_vatu	JuhcVzuuL3ikPe
113	Bệnh viện Nhân Dân 115	79024	79024_vatu	sWFKcYdjicNYMv
114	Bệnh viện Nhân Dân Gia Định	79030	79030_vatu	7GDzX7AJnYjBgY
115	Bệnh viện Đa Khoa Thủ Đức	79037	79037_vatu	KTF8vNFTRTp4Nj
116	Bệnh viện Quân Y 175	79034	79034_vatu	7KDuDRCihZCfTp
117	Bệnh viện Thống Nhất	79025	79025_vatu	bDdH53Bmv27Mfu
118	Bệnh viện Trung Vương	79026	79026_vatu	cAKWgcbfV3cW3R
119	Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh	79170	79170_vatu	NWPu7aXaaz6d7i
120	Bệnh viện Đa Khoa Tâm Anh	79495	79495_vatu	Zx4puKr3LwZybe
121	Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Central Park	79525	79525_vatu	nNKYTeghBLSc68
122	Bệnh viện Đa Khoa tư nhân Triều An	79058	79058_vatu	KLH5BcRDksGp6z
123	Bệnh viện Đa Khoa Vạn Hạnh	79462	79462_vatu	BuE4QWhjp9SGZh
124	Bệnh viện Hoàn Mỹ Sài Gòn	79071	79071_vatu	jVgYajCHbCz6pp
125	Bệnh viện Tim Tâm Đức	79439	79439_vatu	mVKf69X5MnqPv7
126	Bệnh viện Việt Pháp (Bệnh viện FV)	79509	79509_vatu	yLuyGABN3tna9m
127	Bệnh viện Bà Rịa	77001	77001_vatu	r7Hyxj2SttXXiE
128	Bệnh viện Quốc Tế Becamex Bình Dương	74197	74197_vatu	LWbhJKNFzKDYNH
129	Bệnh viện Đa Khoa Bình Dương	74001	74001_vatu	j72egBGz39kKrF
130	Bệnh viện Columbia Asia - Bình Dương	74216	74216_vatu	4HqvfhEajLHpvk
131	Bệnh Viện Đa Khoa An Giang	89012	89012_vatu	2h6wPDyffET5hk
132	Bệnh viện Tim mạch An Giang	89185	89185_vatu	Xs2wVgamfrsFag
133	Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc	89013	89013_vatu	bhBzUzSWxmACgB
134	Bệnh viện Đa Khoa Kiên Giang	91001	91001_vatu	JZCPmiuHvh9w5k
135	Bệnh viện Đa Khoa Cà Mau	96001	96001_vatu	BNLkqQDNMDMwVU
136	Bệnh viện Đa Khoa Bạc Liêu	95002	95002_vatu	PespWP62uRdVrP
137	Bệnh viện Đa Khoa Thanh vũ MEDIC	95076	95076_vatu	XLubcpX3eJrd2t
138	Chi Nhánh công ty cổ phần Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu	95078	95078_vatu	kevqxuj4hUKQma
139	Bệnh viện Tim mạch Thành phố Cần Thơ	92001	92001_vatu	n8wdnMW7ab7zSQ



140	Bệnh viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ	92004	92004_vatu	sKzPDy9f5c7YCY
141	Bệnh viện Đại học Nam Cần Thơ	92136	92136_vatu	ix32iNNf9ysKn6
142	Bệnh viện Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ	92115	92115_vatu	q47uwMrg3qp7ex
143	Bệnh viện Đa Khoa Trung ương Cần Thơ	92000	92000_vatu	XAEDXJZULyGkcK
144	Bệnh viện Quân Y 121 Cục Hậu Cần-Kỹ thuật Quân khu 9	92002	92002_vatu	XiaHGZRbyMVjpR
145	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ	92132	92132_vatu	tA4G5Pq4s7dABW
146	Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long	92088	92088_vatu	LGBQBKWiA4X8Xb
147	Bệnh viện Đa Khoa Sóc Trăng	94001	94001_vatu	3FsYM2qpiLsc9v
148	Bệnh viện Đa Khoa Đồng Tháp	87001	87001_vatu	Fp4anMQxSRf7yQ
149	Bệnh viện đa khoa Tiền Giang	82001	82001_vatu	wE2zYKyQ7De2vs
150	Bệnh viện Đa Khoa Vĩnh Long	86001	86001_vatu	jzRXmwQdKXwgZ2
151	Bệnh viện Xuyên Á Vĩnh Long	86137	86137_vatu	AZDWcFRYNWSYXS
152	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	83009	83009_vatu	GZ2BJbe2jzh6yq
153	Bệnh viện Đa Khoa Trà Vinh	84001	84001_vatu	ZehYdYYR3K2amw
154	Bệnh Viện Đa Khoa Long An	80001	80001_vatu	JYYd52FzCHhYFQ
155	Bệnh Viện Xuyên Á Đức Hòa – Long An	80264	80264_vatu	gzjBSQXgKc4hMQ
156	Bệnh Viện Đa Khoa Hồng Hưng	72131	72131_vatu	8GgZSyRK3KE9xk

**Lưu ý: Đề nghị các đơn vị liên hệ đầu mối tại Trung tâm (trên công văn) nếu đơn vị chưa có trong danh sách cấp tài khoản hoặc có sai lệch về mã khám chữa bệnh. Các đơn vị thay đổi mật khẩu, nhập thông tin đầu mối liên hệ ngay sau lần đăng nhập đầu tiên.*





PHỤ LỤC 4: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM TỔNG HỢP NHU CẦU THIẾT BỊ Y TẾ

1. Đối với các đơn vị là Sở Y tế:

- Trung tâm đề nghị truy cập đường link sau để xem video hướng dẫn sử dụng cách tổng hợp, trả lại và nộp báo cáo tổng hợp nhu cầu: <https://tinyurl.com/bddse32r>

2. Đối với các đơn vị là cơ sở y tế công lập, tư nhân, y tế Bộ ngành:

- Trung tâm đề nghị truy cập đường link sau để xem video hướng dẫn sử dụng cách tổng hợp nhu cầu và nộp báo cáo tổng hợp nhu cầu đến Sở Y tế và Trung tâm (đối với CSYT trực thuộc Bộ Y tế), thông tin của chủ sở hữu số lưu hành về các loại sản phẩm, thông tin công khai để tham khảo số lượng từng sử dụng theo phân nhóm: <https://tinyurl.com/bddse32r>

3. Đề nghị các đầu mối của Sở Y tế, cơ sở y tế tham gia nhóm Zalo qua mã QR sau để dàng cập nhật thông tin, được hỗ trợ bởi viên chức Trung tâm. Khi tham gia đề nghị nhấn tin rõ: họ và tên, chức vụ - đơn vị - số điện thoại.

Miền Bắc: <https://zalo.me/g/5lfqz3qb4lhule25l0sc>



Miền Trung: <https://zalo.me/g/hudntrgcma3bpplvokq1>



Miền Nam: <https://zalo.me/g/cr9kupmxoayyijnv7dee>

